SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI **TRƯỜNG THPT** **NGÔ QUYỀN-ĐÔNG ANH** ---------- *(Đề thi có 03 trang)*	**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 1** **NĂM HỌC 2023 - 2024** **MÔN: GDKT&PL 11** *Thời gian: 45 phút (không kể thời gian phát đề)*

Họ và tên: ..... Số báo danh: ..... **Mã đề 107**

Câu 1: Thị trường lao động là nơi diễn ra thoả thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động được thể hiện cụ thể trong
A. Hiến pháp. **B.** Điều lệ công ty
C. Luật lao động. **D.** hợp đồng lao động.

Câu 2: Trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa, nội dung nào dưới đây **không** thể hiện mặt tích cực của cạnh tranh?
A. Áp dụng khoa học – kĩ thuật tiên tiến.
B. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế
C. Bán hàng giả gây rối thị trường.
D. Giảm thiểu chi phí sản xuất.

Câu 3: Là sự thỏa thuận giữa người bán sức lao động và người mua sức lao động về tiền công, tiền lương và các điều kiện làm việc khác là nội dung của khái niệm
A. thị trường công nghệ **B.** thị trường lao động.
C. thị trường tài chính. **D.** thị trường tiền tệ.

Câu 4: Khi tham gia vào thị trường lao động, người bán sức lao động và người mua sức lao động thỏa thuận nội dung nào dưới đây?
A. Tiền môi giới lao động. **B.** Điều kiện đi nước ngoài.
C. Điều kiện xuất khẩu lao động. **D.** Tiền lương và điều kiện làm việc.

Câu 5: Hoạt động có mục đích, có ý thức của con người nhằm tạo ra các sản phẩm phục vụ cho các nhu cầu của đời sống xã hội là nội dung của khái niệm
A. cạnh tranh. **B.** cung cầu. **C.** lao động. **D.** thất nghiệp.

Câu 6: Người sản xuất, kinh doanh giành lấy các điều kiện thuận lợi, tránh được những rủi ro, bất lợi trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, dịch vụ là một trong những nguyên nhân dẫn đến
A. cạnh tranh. **B.** thất nghiệp. **C.** lạm phát. **D.** khủng hoảng.

Câu 7: Câu tục ngữ "Thương trường như chiến trường" phản ánh quy luật kinh tế nào dưới đây?
A. Quy luật giá trị **B.** Quy luật cạnh tranh
C. Quy luật cung cầu **D.** Quy luật lưu thông tiền tệ

Câu 8: Biểu hiện nào dưới đây **không** phải là cung?
A. Công ty sơn H hàng tháng sản xuất được 3 triệu thùng sơn để đưa ra thị trường
B. Quần áo được bày bán ở các cửa hàng thời trang
C. Rau sạch được các hộ gia đình trồng để ăn, không bán
D. Đồng bằng sông Cửu Long chuẩn bị thu hoạch 10 tấn lúa để xuất khẩu

Câu 9: Trong sản xuất và lưu thông hàng hoá cạnh tranh dùng để gọi tắt cho cụm từ nào sau đây?
A. Cạnh tranh kinh tế. **B.** Cạnh tranh chính trị.
C. Cạnh tranh sản xuất. **D.** Cạnh tranh văn hoá.

Câu 10: Để phát triển thị trường việc làm, Nhà nước khuyến khích các doanh nghiệp
A. tạo ra nhiều sản phẩm. **B.** tăng thu nhập cho người lao động.
C. bảo vệ người lao động. **D.** tạo ra nhiều việc làm mới.

Câu 11: Khi thu nhập của người tiêu dùng tăng lên sẽ làm cho cầu về hóa hóa tăng lên từ đó thúc đẩy cung về hàng hóa
A. tăng lên. **B.** không đổi. **C.** giảm xuống. **D.** giữ nguyên.

Câu 12: Khối lượng hàng hoá, dịch vụ hiện có trên thị trường và chuẩn bị đưa ra thị trường trong một thời kì nhất định, tương ứng với mức giá cả, khả năng sản xuất và chi phí sản xuất xác định là
A. cầu. **B.** tổng cầu. **C.** cung. **D.** tổng cung.

Câu 13: Trong nền kinh tế thị trường, yếu tố nào dưới đây **không** ảnh hưởng tới cung hàng hóa?
A. Tâm lý của người tiêu dùng. **B.** Tâm trạng của người mua hàng.
C. Kỳ vọng của người sản xuất. **D.** Thị hiếu của người tiêu dùng.
Câu 14: Trong mối quan hệ giữa thị trường việc làm và thị trường lao động thì khi khả năng tạo việc làm lớn hơn khả năng cung ứng lao động sẽ dẫn đến hiện tượng nào trong xã hội gia tăng?
A. Thất nghiệp. **B.** Lạm phát. **C.** Thiếu việc làm. **D.** Thiếu lao động.
Câu 15: Yếu tố nào ảnh hưởng đến cung mang tính tập trung nhất?
A. Năng suất lao động. **B.** Nguồn lực.
C. Chi phí sản xuất. **D.** Giá cả.
Câu 16: Nhà nước không ngừng mở rộng và phát triển thị trường việc làm ngày càng đa dạng và thực chất nhằm
A. hạn chế tình trạng thất nghiệp. **B.** kiềm chế tỷ lệ lạm phát cao.
C. đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa. **D.** tăng thu ngân sách nhà nước
Câu 17: Khi giá cả một mặt hàng mà em thường sử dụng tăng cao do lượng người mua đông mà hàng lại khan hiếm thì vận dụng quan hệ cung - cầu, em sẽ lựa chọn cách nào dưới đây theo hướng có lợi nhất cho mình?
A. Đợi khi nào mặt hàng đó ổn định thì tiếp tục mua.
B. Chấp nhận mua mặt hàng đó với giá cao vì đã quen dùng.
C. Tìm mua một mặt hàng tương đương có giá thấp hơn.
D. Bỏ hẳn không mua và không sử dụng mặt hàng đó nữa.
Câu 18: Sự ganh đua, đấu tranh giữa các chủ thể kinh tế trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa nhằm giành những điều kiện thuận lợi để thu được nhiều lợi nhuận là nội dung của khái niệm
A. lợi tức. **B.** tranh giành. **C.** cạnh tranh. **D.** đấu tranh.
Câu 19: Tình trạng người lao động mong muốn có việc làm nhưng chưa tìm được việc làm là nội dung của khái niệm
A. lạm phát. **B.** thu nhập. **C.** khủng hoảng. **D.** thất nghiệp.
Câu 20: Do hệ thống máy móc cũ, năng suất thấp nên gia đình H đã đầu tư mua hệ thống máy móc mới, năng suất tăng gấp đôi, nhờ vậy giá thành sản phẩm cũng hạ xuống, bán được nhiều hơn trên thị trường. Xét về mặt bản chất kinh tế, những việc làm trên là biểu hiện của hình thức
A. cạnh tranh tiêu cực. **B.** cạnh tranh không lành mạnh.
C. cạnh tranh lành mạnh. **D.** chiêu thức trong kinh doanh.
Câu 21: Khi tham gia vào thị trường việc làm người lao động thỏa thuận những nội dung về việc làm, tiền lương và điều kiện làm việc với
A. người lao động. **B.** người sử dụng lao động.
C. đại diện công đoàn. **D.** các tổ chức đoàn thể.
Câu 22: Đối với người sử dụng lao động, khi tham gia vào thị trường việc làm sẽ góp phần giúp cho họ có thể
A. tăng lượng hàng hóa xuất khẩu. **B.** tuyển được nhiều lao động mới.
C. gia tăng việc khấu hao hàng hóa. **D.** tăng thu nhập cho bản thân.
Câu 23: Một trong những đặc trưng cơ bản phản ánh sự cạnh tranh giữa các chủ thể kinh tế đó là giữa họ luôn luôn có sự
A. ký kết. **B.** thỏa mãn. **C.** ganh đua. **D.** thỏa hiệp.
Câu 24: Hiện nay, xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường lao động trong nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ diễn ra theo hướng
A. lao động trong nông nghiệp giảm, lao động trong công nghiệp và dịch vụ tăng.
B. lao động trong công nghiệp giảm so với lao động trong nông nghiệp.
C. lao động trong nông nghiệp tăng so với lao động trong công nghiệp và dịch vụ.
D. lao động trong dịch vụ giảm so với lao động trong nông nghiệp.
Câu 25: Những hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà pháp luật không cấm là nội dung của khái niệm
A. sức lao động. **B.** việc làm. **C.** thất nghiệp. **D.** lao động.

Câu 26: Trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa, vai trò tích cực của cạnh tranh thể hiện ở việc những người sản xuất vì giành nhiều lợi nhuận về mình đã không ngừng

A. áp dụng kĩ thuật tiên tiến. **B.** đầu cơ tích trữ hàng hóa.
C. làm giả thương hiệu. **D.** hủy hoại môi trường tự nhiên.

Câu 27: Khi tham gia vào thị trường lao động, việc ký kết hợp đồng mua bán sức lao động giữa người bán sức lao động và người mua sức lao động được thực hiện theo nguyên tắc nào dưới đây?

A. Đại diện. **B.** Gián tiếp. **C.** Trực tiếp. **D.** Ủy quyền.

Câu 28: Mục đích cuối cùng của cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hoá là nhằm giành lấy

A. lao động. **B.** lợi nhuận. **C.** thị trường. **D.** nhiên liệu.

Câu 29: Giả sử cung về ô tô trên thì trường là 30.000 chiếc, cầu về mặt hàng này là 20.000 chiếc, giá cả của mặt hàng này trên thị trường sẽ

A. Giảm **B.** Tăng **C.** Tăng mạnh **D.** ổn định

Câu 30: Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, trường hợp nào dưới đây thì giá cả bằng với giá trị?

A. Cung = cầu. **B.** Cung > cầu. **C.** Cung khác cầu. **D.** Cung < cầu.